

Số: 553 /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kế hoạch số 1248/KH-BYT ngày 06/7/2026 của Bộ Y tế về triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chiến dịch trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch số 1248/KH-BYT trên phạm vi toàn tỉnh; nâng cao chất lượng 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế phục vụ quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công.

- Rà soát, cập nhật, làm sạch, làm giàu và chuẩn hóa dữ liệu theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung, đồng bộ, xuyên suốt”; bảo đảm dữ liệu có khả năng đối soát, xác thực, kết nối, chia sẻ và khai thác theo quy định.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu; thiết lập cơ chế phối hợp trong rà soát, xác minh, cập nhật, kiểm tra và phúc tra dữ liệu; duy trì việc kiểm soát chất lượng dữ liệu thường xuyên sau khi kết thúc Chiến dịch.

2. Yêu cầu

- Triển khai bám sát nội dung, tiến độ, chỉ tiêu, tiêu chuẩn, cấu trúc dữ liệu và hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Y tế; phân công rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, đầu mối thực hiện, thời hạn hoàn thành và sản phẩm đầu ra.

- Kết hợp xử lý kỹ thuật tập trung với rà soát, xác minh tại cơ sở. Việc chỉnh sửa, hợp nhất, thay đổi trạng thái, kết thúc hoặc lưu trữ hồ sơ phải có căn cứ và thực hiện đúng quy trình nghiệp vụ; không tự ý xóa dữ liệu hoặc thay đổi trạng thái hồ sơ khi chưa có tài liệu xác minh hợp lệ.

- Thực hiện đồng thời việc xử lý dữ liệu hiện có và kiểm soát dữ liệu phát sinh mới. Kết quả phải được kiểm tra, phúc tra, xác nhận và có khả năng truy vết quá trình xử lý.

- Tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu sức khỏe, dữ liệu trẻ em, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và các quy định chuyên ngành có liên quan.

- Gắn kết quả thực hiện với trách nhiệm người đứng đầu; kịp thời biểu dương đơn vị thực hiện tốt, chấn chỉnh và xem xét trách nhiệm đối với đơn vị không bảo đảm tiến độ, chất lượng.

- Việc triển khai Chiến dịch phải bảo đảm không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, nhất là hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; thực hiện theo phương châm vừa làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu vừa bảo đảm duy trì hoạt động chuyên môn liên tục, hiệu quả.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Triển khai trên phạm vi toàn tỉnh đối với dữ liệu thuộc 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế do các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, cập nhật, khai thác hoặc phát sinh dữ liệu theo phân công tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này.

2. Thời gian

- Giai đoạn 1, đến ngày 20/8/2026: kiện toàn đầu mối; tổ chức triển khai, tập huấn; kiểm kê, đánh giá hiện trạng; lập danh sách lỗi; xác lập số liệu nền và giao chỉ tiêu xử lý.

- Giai đoạn 2, từ ngày 21/8/2026 đến ngày 15/9/2026: tập trung rà soát, xác minh, cập nhật, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa, đối soát và đồng bộ dữ liệu.

- Giai đoạn 3, từ ngày 16/9/2026 đến ngày 30/9/2026: kiểm tra, phúc tra, xử lý tồn đọng, đánh giá kết quả, tổng hợp báo cáo và thiết lập cơ chế duy trì chất lượng dữ liệu sau Chiến dịch.

3. Đối tượng thực hiện

Sở Y tế; các sở, ban, ngành có liên quan; Công an tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh; UBND các xã, phường; các bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở tiêm chủng, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở an toàn thực phẩm; các cơ quan, đơn vị có người làm công tác xã hội; các tổ chức, cá nhân phát sinh hoặc quản lý dữ liệu thuộc 12 cơ sở dữ liệu; doanh nghiệp cung cấp phần mềm, dịch vụ công nghệ thông tin theo hợp đồng, thỏa thuận đã ký kết.

III. DANH MỤC CƠ SỞ DỮ LIỆU TRIỂN KHAI

1. Cơ sở dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội

2. Cơ sở dữ liệu đối tượng trợ giúp xã hội

3. Cơ sở dữ liệu lĩnh vực dự phòng, HIV/AIDS

4. Cơ sở dữ liệu môi trường cơ sở y tế
5. Cơ sở dữ liệu người khuyết tật
6. Cơ sở dữ liệu người làm công tác xã hội
7. Cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em
8. Cơ sở dữ liệu an toàn thực phẩm
9. Cơ sở dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh
10. Cơ sở dữ liệu nhân lực y tế
11. Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia
12. Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ, trẻ em/sức khỏe sinh sản

Việc rà soát, cập nhật, làm sạch, làm giàu và chuẩn hóa dữ liệu thực hiện theo cấu trúc, danh mục dùng chung, trường thông tin bắt buộc, tiêu chí chất lượng và hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Y tế; không tự xây dựng hoặc thay đổi tiêu chuẩn dữ liệu ngoài quy định.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức triển khai và phân công đầu mối: Sở Y tế là cơ quan thường trực, đầu mối hướng dẫn, điều phối chung; phân công đầu mối chuyên môn, kỹ thuật đối với từng cơ sở dữ liệu. Các cơ quan, đơn vị, địa phương phân công lãnh đạo phụ trách và cán bộ trực tiếp thực hiện, gửi danh sách đầu mối về Sở Y tế; ưu tiên sử dụng các tổ, nhóm và đầu mối hiện có, không thành lập thêm tổ chức khi không cần thiết.

2. Kiểm kê, đánh giá hiện trạng và giao chỉ tiêu xử lý: Các cơ quan, đơn vị kiểm kê tổng số hồ sơ, bản ghi hiện có; phân loại dữ liệu đầy đủ, thiếu, sai lệch, trùng lặp, chưa cập nhật, chưa xác thực, không còn phù hợp và dữ liệu phát sinh mới. Trên cơ sở kết quả kiểm kê và hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế xác lập số liệu nền, xác định chỉ tiêu, danh sách dữ liệu cần xử lý và hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện.

3. Rà soát, xác minh, cập nhật và chuẩn hóa dữ liệu: (i) các đơn vị quản lý dữ liệu lập danh sách hồ sơ cần xác minh, chuyển đúng cơ quan, địa phương có thẩm quyền. UBND cấp xã chỉ đạo bộ phận chuyên môn, bộ phận tư pháp - hộ tịch, Trạm Y tế phối hợp với Công an cấp xã xác minh theo chức năng. Kết quả xác minh phải được lập thành danh sách hoặc biên bản, làm căn cứ cập nhật hệ thống; (ii) việc chỉnh sửa, cập nhật dữ liệu phải bảo đảm có căn cứ, có khả năng truy vết và xác định được trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị thực hiện; nghiêm cấm việc cập nhật, sửa đổi dữ liệu không đúng quy định hoặc không có căn cứ xác minh.

4. Đối soát và xử lý dữ liệu sai lệch: Thực hiện đối soát thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, dữ liệu bảo hiểm y tế và các cơ sở dữ liệu có liên quan theo đúng thẩm quyền, quy trình và điều kiện kỹ thuật. Dữ liệu sai lệch, trùng lặp hoặc chưa đủ căn cứ phải được phân loại, ghi nhận trạng thái và xử lý theo quy trình nghiệp vụ; không tự động xóa hoặc thay đổi hồ sơ.

5. Kiểm soát chất lượng và dữ liệu phát sinh mới

Kiểm soát chất lượng ngay từ khâu nhập liệu; khai thác các chức năng cảnh báo lỗi, phát hiện trùng lặp và trường thông tin còn thiếu trên hệ thống. Người nhập dữ liệu, người kiểm tra, phê duyệt chịu trách nhiệm theo phân công; dữ liệu phát sinh mới phải được cập nhật đầy đủ, đúng thời hạn, không để phát sinh thêm dữ liệu không đạt chuẩn.

6. Rà soát kết nối, chia sẻ và bảo đảm kỹ thuật: Rà soát khả năng kết nối, chia sẻ, đồng bộ của các hệ thống. Việc nâng cấp, điều chỉnh phần mềm, kết nối với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và các hệ thống khác thực hiện theo tiêu chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật, lộ trình của Bộ Y tế, UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền; phù hợp hợp đồng, dự toán và nguồn lực được phê duyệt.

7. Bảo vệ dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin: Quản lý chặt chẽ tài khoản, phân quyền truy cập theo vị trí việc làm; ghi nhật ký thao tác, sao lưu dữ liệu và có phương án xử lý sự cố. Không chuyển dữ liệu cá nhân, dữ liệu sức khỏe, dữ liệu trẻ em qua phương tiện hoặc tài khoản không được phép; chỉ khai thác, chia sẻ dữ liệu đúng mục đích, phạm vi và thẩm quyền.

8. Tập huấn, hướng dẫn và hỗ trợ thực hiện: Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị chuyên môn thuộc Bộ Y tế, các doanh nghiệp cung cấp phần mềm và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức hướng dẫn thống nhất về biểu mẫu kiểm kê, tiêu chí phân loại lỗi, quy trình xác minh, cập nhật, kiểm tra và báo cáo. Các đơn vị tổ chức hướng dẫn tại chỗ cho cán bộ trực tiếp thực hiện; duy trì đầu mối tiếp nhận, giải đáp và tổng hợp vướng mắc.

9. Theo dõi, kiểm tra, phúc tra và đánh giá kết quả: Theo dõi tiến độ bằng công cụ do Bộ Y tế cung cấp hoặc biểu tổng hợp thống nhất. Sở Y tế tổ chức kiểm tra theo tiến độ và phúc tra kết quả tại các đơn vị, địa phương; ưu tiên đơn vị có khối lượng lớn, tỷ lệ lỗi cao hoặc tiến độ chậm. Kết quả phúc tra là căn cứ công nhận mức độ hoàn thành.

10. Duy trì chất lượng dữ liệu sau Chiến dịch: Sau khi kết thúc Chiến dịch, các cơ quan, đơn vị tiếp tục cập nhật dữ liệu biến động, xử lý cảnh báo lỗi và kiểm tra định kỳ, bảo đảm dữ liệu được duy trì ở trạng thái “sống”. Sở Y tế tổng hợp tồn tại, đề xuất giải pháp kỹ thuật, nghiệp vụ và nguồn lực để tiếp tục nâng cao chất lượng dữ liệu.

V. CHỈ TIÊU VÀ SẢN PHẨM ĐẦU RA

1. Hoàn thành kiểm kê, xác lập số liệu nền và lập danh sách lỗi đối với 100% cơ sở dữ liệu, đơn vị và hồ sơ thuộc phạm vi phải rà soát theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

2. Phân đầu 100% hồ sơ thuộc danh sách phải xử lý được rà soát, phân loại; 100% trường hợp cần xác minh được chuyển đúng cơ quan, địa phương có thẩm quyền; kết quả xử lý được cập nhật hoặc ghi rõ trạng thái, nguyên nhân chưa hoàn thành.

3. Các chỉ tiêu về tỷ lệ hồ sơ đầy đủ trường thông tin bắt buộc, tỷ lệ xác thực, tỷ lệ xử lý sai lệch, trùng lặp và tỷ lệ đồng bộ thực hiện theo yêu cầu của Bộ Y tế và chỉ tiêu cụ thể do Sở Y tế giao trên cơ sở số liệu nền của từng cơ sở dữ liệu.

4. Sản phẩm gồm: báo cáo kiểm kê và số liệu nền; danh sách lỗi; danh sách hoặc biên bản xác minh; dữ liệu đã cập nhật trên hệ thống; báo cáo kết quả theo từng cơ sở dữ liệu; biên bản kiểm tra, phúc tra; báo cáo giữa kỳ, báo cáo tổng kết và danh sách nội dung còn tồn đọng kèm nguyên nhân, trách nhiệm, thời hạn tiếp tục xử lý.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi thường xuyên đã giao cho các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước, nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, đề án có liên quan và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị chủ động sử dụng kinh phí trong phạm vi dự toán được giao, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Trường hợp phát sinh nhiệm vụ cần bổ sung kinh phí, cơ quan, đơn vị lập dự toán, gửi cơ quan tài chính thẩm định, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định và khả năng cân đối ngân sách.

VII. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Sở Y tế:

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tổ chức triển khai Kế hoạch; ban hành hướng dẫn, biểu mẫu và giao chỉ tiêu xử lý dữ liệu; phân công đầu mối chuyên môn đối với từng cơ sở dữ liệu; tổ chức tập huấn, kiểm tra, phúc tra; tổng hợp kết quả, khó khăn, tồn tại và báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc rà soát, cập nhật và chịu trách nhiệm về dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với các đơn vị kỹ thuật xử lý lỗi hệ thống theo thẩm quyền.

- Khẩn trương rà soát, đánh giá đầy đủ hiện trạng các cơ sở dữ liệu của ngành, làm rõ các trường dữ liệu đang quản lý, mức độ cập nhật và khai thác ứng dụng; phân công bộ phận thường trực đề thường xuyên phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, doanh nghiệp đồng hành thực hiện các biện pháp kết nối, chuẩn hoá dữ liệu, cập nhật đồng bộ dữ liệu thuộc ngành mình quản lý vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, hoàn thành trước 20/8/2026.

2. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu phù hợp với Kiến trúc Chính quyền số tỉnh và quy định về quản trị dữ liệu; phối hợp rà soát hạ tầng công nghệ thông tin, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu và hướng dẫn các giải pháp kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý.

3. Công an tỉnh: Phối hợp hướng dẫn, thực hiện đối soát, xác thực thông tin công dân với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định; chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp xác minh thông tin nhân thân, cư trú đối với danh sách do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến; phối hợp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình triển khai Chiến dịch.

4. Sở Tài chính: Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế và các đơn vị liên quan, Sở Tài chính tham mưu phương án kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch phù hợp với các quy định của pháp luật, đảm bảo theo phân cấp và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

5. Bảo hiểm xã hội tỉnh: Phối hợp đối soát, chuẩn hóa dữ liệu bảo hiểm y tế, dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và chia sẻ kết quả đối soát theo đúng thẩm quyền, quy định và điều kiện kỹ thuật.

6. Các sở, ban, ngành có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Y tế triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch.

7. UBND các xã, phường: Tổ chức thực hiện trên địa bàn; phân công lãnh đạo và đầu mối đối với từng cơ sở dữ liệu có liên quan. Chỉ đạo bộ phận chuyên môn, Trạm Y tế phối hợp với Công an cấp xã rà soát, xác minh, cập nhật dữ liệu; xác nhận kết quả, lưu tài liệu làm căn cứ và báo cáo đúng thời hạn. Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm về tiến độ, tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý, xác nhận.

8. Các bệnh viện, trung tâm y tế, đơn vị trực thuộc Sở Y tế và Trạm Y tế: Phân công lãnh đạo phụ trách, đầu mối chuyên môn và kỹ thuật; kiểm kê, rà soát, cập nhật, kiểm soát chất lượng dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; lập danh sách cần xác minh, tiếp nhận kết quả xác minh và cập nhật hệ thống; bảo đảm an toàn thông tin; báo cáo và chịu trách nhiệm về kết quả.

9. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập, cơ sở tiêm chủng, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở an toàn thực phẩm và đơn vị có liên quan: Thực hiện rà soát, cập nhật, làm sạch dữ liệu phát sinh tại đơn vị theo hướng dẫn; cung cấp hồ sơ, phối hợp xác minh; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời và chịu trách nhiệm theo quy định.

10. Các doanh nghiệp cung cấp phần mềm, dịch vụ công nghệ thông tin theo hợp đồng, thỏa thuận đã ký kết: Phối hợp hỗ trợ kỹ thuật theo phạm vi hợp đồng, thỏa thuận và yêu cầu của cơ quan quản lý hệ thống; kịp thời xử lý lỗi thuộc trách nhiệm; bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu và không khai thác, sử dụng dữ liệu ngoài phạm vi được phép.

11. Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh: Phối hợp tuyên truyền về mục tiêu, yêu cầu, tiến độ và kết quả Chiến dịch; phổ biến trách nhiệm bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu sức khỏe và an toàn thông tin; giới thiệu mô hình, cách làm hiệu quả.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức triển khai

Ngay sau khi Kế hoạch được ban hành, các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương phân công đầu mối, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; không yêu cầu xây dựng kế hoạch riêng nếu có thể triển khai trực tiếp bằng văn bản phân công, giao việc.

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả triển khai Chiến dịch trong phạm vi quản lý.

2. Chế độ thông tin, báo cáo: Các cơ quan, đơn vị, địa phương cập nhật kết quả, báo cáo định kỳ hằng tuần và báo cáo đột xuất theo yêu cầu, gửi Sở Y tế tổng hợp. Sở Y tế hướng dẫn nội dung, biểu mẫu, thời điểm chốt số liệu, thời hạn và phương thức báo cáo; tổng hợp báo cáo giữa kỳ, báo cáo tổng kết, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

3. Tổ chức theo dõi, kiểm tra: Sở Y tế chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, kịp thời tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo. Trường hợp cần thiết, tổ chức kiểm tra, phúc tra tại các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm bảo đảm tiến độ, chất lượng thực hiện và kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế; (để b/c)
- Thường trực Tỉnh ủy; (để b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX₁.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Nguyệt

Phụ lục I
PHÂN CÔNG ĐẦU MỐI TRIỂN KHAI 12 CƠ SỞ DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH Y TẾ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh)

TT	Cơ sở dữ liệu	Cơ quan đầu mối	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Trọng tâm rà soát
1	Cơ sở dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội	Sở Y tế	UBND cấp xã; cơ sở trợ giúp xã hội; Công an cấp xã và đơn vị liên quan	Thông tin pháp lý, địa chỉ, người quản lý, quy mô, đối tượng, trạng thái hoạt động.
2	Cơ sở dữ liệu đối tượng trợ giúp xã hội	Sở Y tế	UBND cấp xã; Công an cấp xã; công chức tư pháp - hộ tịch; cơ quan chi trả	Định danh, cư trú, nhóm đối tượng, mức hưởng, biến động, trùng hồ sơ, đã mất/chuyển đi.
3	Cơ sở dữ liệu lĩnh vực dự phòng, HIV/AIDS	Sở Y tế; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	Cơ sở dự phòng, điều trị HIV/AIDS; Công an; BHXH và đơn vị liên quan	Định danh, BHYT, trùng hồ sơ, tình trạng điều trị, chuyển tuyến, bỏ trị, tử vong.
4	Cơ sở dữ liệu môi trường cơ sở y tế	Sở Y tế; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	Các cơ sở y tế; cơ quan quản lý môi trường và UBND cấp xã	Thông tin cơ sở, chất thải, nước thải, quan trắc, hồ sơ pháp lý môi trường.
5	Cơ sở dữ liệu người khuyết tật	Sở Y tế	UBND cấp xã; Hội đồng xác định mức độ khuyết tật; Công an cấp xã; công chức tư pháp - hộ tịch	Định danh, dạng và mức độ khuyết tật, giấy xác nhận, chính sách hưởng, biến động.
6	Cơ sở dữ liệu người làm công tác xã hội	Sở Y tế	Các sở, ngành; UBND cấp xã; cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội	Định danh, đơn vị, vị trí việc làm, trình độ, tình trạng làm việc và biến động.
7	Cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em	Sở Y tế; Chi cục Dân số	UBND cấp xã; công chức tư pháp - hộ tịch; Công an cấp xã; Trạm Y tế và đơn vị liên quan	Định danh, khai sinh, địa chỉ, người chăm sóc/giám hộ, biến động và nhóm trẻ em.

TT	Cơ sở dữ liệu	Cơ quan đầu mối	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Trọng tâm rà soát
8	Cơ sở dữ liệu an toàn thực phẩm	Sở Y tế; Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	UBND cấp xã; cơ quan quản lý an toàn thực phẩm theo phân cấp; cơ sở thực phẩm	Cơ sở, giấy chứng nhận, người đại diện, sản phẩm, kiểm nghiệm, trạng thái hoạt động.
9	Cơ sở dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh	Sở Y tế	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; BHXH tỉnh; đơn vị xác minh thông tin	Định danh cơ sở, người hành nghề và dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh theo hướng dẫn Bộ Y tế.
10	Cơ sở dữ liệu nhân lực y tế	Sở Y tế	Các cơ sở y tế; đơn vị sử dụng nhân lực; đơn vị xác minh thông tin	Định danh, giấy phép hành nghề, trình độ, chuyên khoa, nơi làm việc, biến động nhân lực.
11	Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia	Sở Y tế; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	Cơ sở tiêm chủng; Trạm Y tế; UBND cấp xã; Công an cấp xã; công chức tư pháp - hộ tịch	Định danh, ngày sinh, địa chỉ, lịch sử tiêm, mũi tiêm, loại vắc xin, trùng đối tượng.
12	Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ, trẻ em/sức khỏe sinh sản	Sở Y tế; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	Cơ sở cung cấp dịch vụ; Trạm Y tế; UBND cấp xã; công chức tư pháp - hộ tịch	Định danh mẹ/trẻ, ngày sinh, dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và dữ liệu liên thông.

Phụ lục II
TIẾN ĐỘ, CHỈ TIÊU VÀ SẢN PHẨM TRIỂN KHAI CHIẾN DỊCH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm đầu ra
GIAI ĐOẠN 1. KHỞI ĐỘNG VÀ PHÂN CÔNG ĐẦU MỐI, KIỂM KÊ, CHUẨN HÓA, LÀM SẠCH DỮ LIỆU.					
1	Ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch của UBND tỉnh	Sở Y tế	Các cơ quan liên quan	Từ ngày ban hành Kế hoạch đến 20/8/2026	Kế hoạch được ban hành
2	Thành lập Tổ công tác, Tổ dữ liệu và phân công đầu mối 12 cơ sở dữ liệu	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan		Quyết định, danh sách đầu mối
3	Xây dựng kế hoạch chi tiết của các cơ quan, đơn vị	Sở Y tế; UBND các xã, phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan		Kế hoạch của các đơn vị
4	Tổ chức hội nghị triển khai, tập huấn nghiệp vụ	Sở Y tế	Công an tỉnh, BHXH tỉnh và các đơn vị liên quan		Hội nghị, tài liệu tập huấn
5	Kiểm kê, rà soát hiện trạng dữ liệu, xác định khối lượng dữ liệu cần xử lý	Các đơn vị quản lý dữ liệu	Sở Y tế		Báo cáo kiểm kê, Báo cáo hiện trạng, chỉ tiêu xử lý
6	Rà soát, cập nhật, bổ sung, làm sạch dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Sở Y tế, các đơn vị quản lý dữ liệu	UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan		Dữ liệu được cập nhật
GIAI ĐOẠN 2. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG, LỌC DANH SÁCH LỖI, XÁC MINH, XỬ LÝ DỮ LIỆU					
7	Phối hợp đối soát, xác minh thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi cần thiết	Công an tỉnh	Sở Y tế và các đơn vị liên quan	Từ 21/8/2026 đến 15/9/2026	Dữ liệu được xác thực
8	Phối hợp đối soát thông tin với cơ quan Bảo hiểm xã hội	BHXH tỉnh	Sở Y tế		Dữ liệu được rà soát, đồng bộ
9	Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị		Báo cáo tiến độ, biên bản làm việc
GIAI ĐOẠN 3. TỔNG HỢP, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ					
10	Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện tại các cơ quan, đơn vị	Sở Y tế	Công an tỉnh, BHXH tỉnh và các cơ quan liên quan	Từ 16/9/2026 đến 30/9/2026	Biên bản kiểm tra

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm đầu ra
11	Phúc tra, hoàn thiện dữ liệu sau kiểm tra	Các cơ quan, đơn vị	Sở Y tế		Dữ liệu hoàn thiện
12	Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan		Báo cáo tổng hợp
13	Tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Y tế	Sở Y tế	Các cơ quan liên quan		Báo cáo gửi Bộ Y tế